

# GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

## Học phần 2

## MỤC LỤC

Câu 1: Khái niệm vũ khí công nghệ cao? Trình bày đặc điểm VŨ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO. Từ đó rút ra điểm mạnh, điểm yếu của VŨ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO. ....	4
Câu 2: Trình bày giải pháp thụ động trong phòng chống VŨ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO, làm rõ nội dung “phòng chống trình sát của địch”.....	5
Câu 3: Nêu khái niệm và trình bày nội dung xây dựng lực lượng dân quân tự vệ? Làm rõ nội dung “Phương châm XD LL DQTV” .....	6
Câu 4: Khái niệm lực lượng dự bị động viên. Trình bày nội dung XD lực lượng dự bị động viên.....	7
Câu 5: KN Động viên công nghiệp quốc phòng? Phân tích quan điểm nguyên tắc XD lực lượng dự bị động viên?.....	8
Câu 6: KN động viên công nghiệp quốc phòng? Làm rõ nội dung công tác chuẩn bị động viên công nghiệp quốc phòng. ....	9
Câu 7: KN bạo loạn lật đổ? Các thủ đoạn chiến lược “Diễn biến hòa bình”. Làm rõ thủ đoạn 2, thủ đoạn 5 của các thế lực thù địch đối vs cách mạng VN .....	10
Câu 8: KN về “Diễn biến hòa bình”. Trình bày mục tiêu, quan điểm của Đảng và nhà nước ta trong phòng chống chiến lược “DBHB”, BLLĐ. Làm rõ quan điểm 1.....	11
Câu 9: KN “Diễn biến hòa bình” và các giải pháp phòng chống chiến lược CL “DBHB” ở VN hiện nay? Phân tích giải pháp 1. ....	12
Câu 10: Nêu các quan điểm của Đảng và Nhà nước ta trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội? Phân tích nội dung “Quan điểm 1”, liên hệ trách nhiệm bản thân. ....	13
Câu 11: KN dân tộc? Trình bày âm mưu thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá CM VN của các thế lực thù địch?.....	15



- Câu 12: Nêu quan điểm của chủ nghĩa Mac-Lenin về vấn đề dân tộc và giải quyết vấn đề dân tộc ..... 16
- Câu 13: Nêu các giải pháp phòng chống sự lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng VN? Phân tích và làm rõ giải pháp 1 ..... 17
- Câu 14: Trình bày tư tưởng HCM về vấn đề dân tộc và giải quyết vấn đề dân tộc..... 18
- Câu 15: KN về biên giới quốc gia? Trình bày ndung “ XD biên giới quốc gia” ..... 19
- Câu 16: Chủ quyền lãnh thổ quốc gia là gì? Trình bày quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia..... 20
- Câu 17: Nêu nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc ..... 22
- Câu 18: Nêu KN phòng chống tội phạm? Trình bày nội dung nhiệm vụ phòng chống tội phạm? Liên hệ trách nhiệm bản thân? ..... 24



## **Câu 1: Khái niệm vũ khí công nghệ cao? Trình bày đặc điểm VŨ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO. Từ đó rút ra điểm mạnh, điểm yếu của VŨ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO.**

\* KN: Vũ khí công nghệ cao là vũ khí được nghiên cứu, thiết kế, chế tạo dựa trên những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, có sự nhảy vọt về chất lượng và tính năng kỹ - chiến thuật.

\* Đặc điểm VŨ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO:

- Hiệu suất của vũ khí, phương tiện tăng gấp nhiều lần so với vũ khí, phương tiện thông thường; hàm lượng tri thức, kỹ năng tự động hoá cao; tính cạnh tranh cao, được nâng cấp liên tục, giá thành giảm.

- Vũ khí công nghệ cao hay còn gọi là vũ khí “thông minh”, vũ khí “tinh khôn” bao gồm nhiều chủng loại khác nhau như: vũ khí huỷ diệt lớn (hạt nhân, hoá học, sinh học...), vũ khí được chế tạo dựa trên những nguyên lý kỹ thuật mới (vũ khí chùm tia, vũ khí laze, vũ khí chùm hạt, pháo điện từ...).

- Thế kỷ XXI, vũ khí “thông minh” dựa trên cơ sở tri thức sẽ trở nên phổ biến. Điển hình là đạn pháo, đạn cối điều khiển bằng laze, radar hoặc bằng hồng ngoại. Bom, mìn, “thông minh” kết hợp với các thiết bị trinh thám để tiêu diệt mục tiêu.

=> Tóm lại, vũ khí công nghệ cao có những đặc điểm nổi bật sau: khả năng tự động hoá cao; tầm bắn (phóng) xa; độ chính xác cao; uy lực sát thương lớn.

\* Điểm mạnh:

- Độ chính xác cao, uy lực sát thương lớn, tầm hoạt động xa.

- Có thể hoạt động trong những vùng nhiễu, thời tiết phức tạp, ngày, đêm, đạt hiệu quả cao hơn hàng chục đến hàng trăm lần so với vũ khí thông thường.

- Một số loại vũ khí công nghệ cao được gọi là vũ khí “thông minh” có khả năng nhận biết địa hình và đặc điểm mục tiêu, tự động tìm diệt...

\* Điểm yếu:

- Thời gian trình sát, xử lý số liệu để lập trình phương án đánh phá phức tạp, nếu mục tiêu “thay đổi” dễ mất thời cơ đánh phá.

- Dựa hoàn toàn vào các phương tiện kỹ thuật, dễ bị đối phương đánh lừa

- Một số loại tên lửa hành trình có tầm bay thấp, tốc độ bay chậm, hướng bay theo quy luật... dễ bị bắn hạ bằng vũ khí thông thường.

- Tác chiến công nghệ cao không thể kéo dài vì quá tốn kém. Dễ bị đối phương tập kích vào các vị trí triển khai của vũ khí công nghệ cao.

- Dễ bị tác động bởi địa hình, thời tiết, khí hậu dẫn đến hiệu quả thực tế khác với lý thuyết. Do đó, nên hiểu đúng đắn về vũ khí công nghệ cao, không quá đề cao, tuyệt



đổi hoá vũ khí công nghệ cao dẫn đến tâm lí hoang mang khi đối mặt. Ngược lại, cũng không nên coi thường dẫn đến chủ quan mất cảnh giác.

## **Câu 2: Trình bày giải pháp thụ động trong phòng chống VŨ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO, lm rõ nội dung “phòng chống trinh sát của địch”.**

- Phòng chống trinh sát của địch

+ *Làm hạn chế đặc trưng của mục tiêu:*

Sử dụng các biện pháp kĩ thuật giảm bớt các đặc trưng ánh sáng, âm thanh, điện từ, bức xạ hồng ngoại... của mục tiêu là có thể giấu kín được mục tiêu.

+ *Che giấu mục tiêu:*

Lợi dụng môi trường tự nhiên như địa hình, địa vật, rừng cây, bụi cỏ... để che giấu mục tiêu, có thể làm suy giảm thậm chí ngăn chặn được trinh sát của địch.

+ *Ngụy trang mục tiêu:*

Ngày nay, khi mà kĩ thuật trinh sát không ngừng phát triển thì việc sử dụng một cách khoa học các khí tài ngụy trang như màn khói, lưới ngụy trang, nghi binh, nghi trang,... là một biện pháp chống trinh sát hữu hiệu và kinh tế. Ngụy trang hiện đại là trên cơ sở ngụy trang truyền thống sử dụng kĩ thuật thay đổi hình dạng,...

+ *Tổ chức tốt việc nghi binh đánh lừa địch*

Nghi binh là hành động tạo hiện tượng giả để đánh lừa đối phương. Nếu tổ chức tạo ra các hành động tác chiến giả một cách có kế hoạch, có mục đích để phân tán, làm suy yếu khả năng trinh sát của địch, có thể làm cho địch nhận định sai, dẫn đến sai lầm từ đó ta có thể kiềm chế, điều động được địch.

- Dụ địch đánh vào những mục tiêu có giá trị thấp làm chúng tiêu hao lớn

- Tổ chức, bố trí lực lượng phân tán, có khả năng tác chiến độc lập

- Kết hợp xây dựng cơ sở hạ tầng, đô thị với xây dựng hầm ngầm để tăng khả năng phòng thủ



### **Câu 3: Nêu khái niệm và trình bày nội dung xây dựng lực lượng dân quân tự vệ? Lm rõ nội dung “ Phương châm XD LL DQTV”**

\* KN:

Dân quân tự vệ là lực lượng vũ trang quần chúng không thoát li sản xuất, công tác, là một bộ phận của lực lượng vũ trang nhân dân của nhà nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự quản lí, điều hành của Chính phủ và của uỷ ban nhân dân các cấp, sự chỉ đạo, chỉ huy thống nhất của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và sự chỉ đạo, chỉ huy trực tiếp của cơ quan quân sự địa phương.

\* Nội dung XD LL DQTV:

- Phương châm xây dựng: Xây dựng dân quân tự vệ theo hướng “vững mạnh, rộng khắp, coi trọng chất lượng là chính”.

+ *Vững mạnh* : Được thể hiện là chất lượng phải toàn diện cả về chính trị tư tưởng, tổ chức, trình độ chính trị, quân sự và chuyên môn nghiệp vụ, biên chế trang bị hợp lí, thống nhất, có kỷ luật nghiêm, cơ động nhanh sẵn sàng chiến đấu tốt. Mỗi tổ chức dân quân tự vệ phải luôn vững vàng.

+ *Rộng khắp*: Lực lượng dân quân tự vệ được xây dựng ở hầu hết các làng, bản, xóm, ấp xã, phường, các tổ chức kinh tế, chính trị xã hội, ở đâu có tổ chức Đảng, chính quyền và có dân, đều phải tổ chức dân quân tự vệ, kể cả các doanh nghiệp ngoài quốc doanh. Trường hợp các doanh nghiệp ngoài quốc doanh không đủ điều kiện (không có tổ chức Đảng) tổ chức dân quân tự vệ nếu có yêu cầu thì giám đốc doanh nghiệp đề nghị và được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) đồng ý thì công dân được tham gia dân quân tự vệ ở địa phương (nơi cư trú). Giám đốc doanh nghiệp phải bảo đảm thời gian và tạo điều kiện cho công nhân tham gia dân quân tự vệ hoạt động.

+ *Coi trọng chất lượng là chính*: Chỉ tuyển chọn đưa vào đội ngũ những công dân có lí lịch rõ ràng, có hộ khẩu thường trú tại địa phương, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, chấp hành đúng các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, các quy định ở địa phương, có sức khoẻ phù hợp.

- Tổ chức, biên chế, trang bị của lực lượng dân quân tự vệ.

- Giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự đối với dân quân tự vệ.





## **Câu 4: Khái niệm lực lượng dự bị động viên. Trình bày ndung XD lực lượng dự bị động viên**

\*KN:

Lực lượng dự bị dự bị động viên gồm quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật đã xếp trong kế hoạch bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội nhằm duy trì tiềm lực quân sự, là yếu tố góp phần quyết định sự thắng lợi trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

\* Ndung XL LLDBĐV:

- Tạo nguồn, đăng kí, quản lí lực lượng dự bị động viên

+ *Tạo nguồn*: Là cơ sở quan trọng nhất để lập kế hoạch xây dựng và huy động lực lượng dự bị động viên.

Biện pháp tạo nguồn đối với sĩ quan dự bị, cơ quan quân sự địa phương quản lí chắc số sĩ quan phục viên, xuất ngũ. Hàng năm, lựa chọn những đồng chí tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe, phẩm chất năng lực tốt đưa họ vào tạo nguồn.

+ *Đăng kí quản lí nguồn*: Việc đăng kí, quản lí lực lượng dự bị động viên phải có kế hoạch thường xuyên, chặt chẽ và chính xác, đăng kí quản lí cả con người và phương tiện kỹ thuật.

- Tổ chức, biên chế đơn vị dự bị động viên: Tổ chức, biên chế lực lượng dự bị động viên là tổ chức sắp xếp quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật thành từng đơn vị dự bị động viên theo kế hoạch để quản lí, huấn luyện nâng cao khả năng sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu. Các đơn vị dự bị động viên phải duy trì đủ quân số, trang bị và phương tiện kỹ thuật.

- Giáo dục chính trị, huấn luyện diễn tập, kiểm tra đơn vị dự bị động viên

+ *Nội dung giáo dục*: Cần tập trung vào đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quan điểm quốc phòng toàn dân, chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng dự bị động viên, âm mưu thủ đoạn của kẻ thù đối với cách mạng, truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc ta.

+ *Bảo đảm hậu cần, kỹ thuật, tài chính* cho xây dựng lực lượng dự bị động viên: Vật chất kỹ thuật, kinh phí là yếu tố rất quan trọng để bảo đảm xây dựng lực lượng dự bị động viên gồm vũ khí trang bị, hậu cần kỹ thuật và tài chính. Yêu cầu phải bảo đảm đúng mức, đủ để triển khai xây dựng lực lượng dự bị động viên chất lượng ngày càng cao.

Việc bảo đảm vật chất, kinh phí hàng năm do Chính phủ giao chỉ tiêu nhiệm vụ cụ thể cho các bộ ngành, địa phương thực hiện.



## **Câu 5: KN Động viên công nghiệp quốc phòng? Phân tích quan điểm nguyên tắc XD lực lượng dự bị động viên?**

\* KN:

Động viên công nghiệp quốc phòng là huy động một phần hoặc toàn bộ năng lực sản xuất, sửa chữa trang bị cho Quân đội của doanh nghiệp công nghiệp ngoài lực lượng quốc phòng, nhằm huy động mọi nguồn lực của đất nước hoặc một số địa phương, ... phục vụ cho quốc phòng.

\* Quan điểm nguyên tắc XD lực lượng dự bị động viên:

- *Xây dựng lực lượng dự bị động viên bảo đảm số lượng đủ, chất lượng cao, xây dựng toàn diện nhưng có trọng tâm, trọng điểm*

Việc tổ chức xây dựng lực lượng dự bị động viên ở nước ta là một vấn đề hệ trọng, quan hệ đến vận mệnh của quốc gia, đặc biệt khi phải đối phó với chiến tranh quy mô lớn. Do đó, ngay từ thời bình, phải xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu theo kế hoạch đã xác định mới có khả năng giành thắng lợi khi có lệnh động viên.

Xây dựng lực lượng dự bị động viên phải có chất lượng cao. Chất lượng cao được thể hiện trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, tinh thần, tổ chức, lãnh đạo, chỉ huy, trình độ kỹ thuật, chiến thuật, chuyên môn nghiệp vụ, trang bị, khả năng bảo đảm hậu cần kỹ thuật.

- *Xây dựng lực lượng dự bị động viên phải phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị*

Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội và của mọi công dân để xây dựng lực lượng dự bị động viên vững mạnh. Đó là yếu tố cơ bản nhất luôn bảo đảm cho lực lượng dự bị động viên có số lượng hợp lý, chất lượng cao, đáp ứng được yêu cầu trong mọi tình huống.

- *Xây dựng lực lượng dự bị động viên đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng các cấp ở địa phương, bộ, ngành*

Sự lãnh đạo của Đảng trong xây dựng lực lượng dự bị động viên được thể hiện trên tất cả các khâu, các bước, từ chuẩn bị đến thực hành động viên lực lượng.





## **Câu 6: KN động viên công nghiệp quốc phòng? Lm rõ nội dung công tác chuẩn bị động viên công nghiệp quốc phòng.**

\* KN:

Động viên công nghiệp quốc phòng là huy động một phần hoặc toàn bộ năng lực sản xuất, sửa chữa trang bị cho Quân đội của doanh nghiệp công nghiệp ngoài lực lượng quốc phòng, nhằm huy động mọi nguồn lực của đất nước hoặc một số địa phương, ... phục vụ cho quốc phòng.

\* Nội dung công tác chuẩn bị động viên công nghiệp quốc phòng.

- Khảo sát, lựa chọn doanh nghiệp công nghiệp có khả năng sản xuất, sửa chữa trang bị, nội dung khảo sát gồm:

Đặc điểm tình hình; cơ cấu tổ chức, số lượng, chất lượng cán bộ, công nhân, viên chức và những người lao động khác; Nhiệm vụ sản xuất, công suất thiết kế, công suất thực tế; số lượng, chất lượng trang thiết bị hiện có; phương hướng sản xuất và đổi mới công nghệ.

- Xây dựng kế hoạch động viên công nghiệp quốc phòng, nội dung gồm:

Quyết định của Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Tổng công ti; kế hoạch thông báo quyết định động viên công nghiệp quốc phòng; quyết định di chuyển địa điểm; kế hoạch chỉ huy điều hành; kế hoạch bảo đảm vật tư cho sản xuất.

- Giao chỉ tiêu động viên công nghiệp quốc phòng

- Hoàn chỉnh dây chuyền sản xuất, sửa chữa trang bị

- Quản lý, duy trì dây chuyền sản xuất

- Bồi dưỡng chuyên môn cho người lao động và diễn tập động viên công nghiệp quốc phòng

- Dự trữ vật chất



## **Câu 7: KN bạo loạn lật đổ? Các thủ đoạn chiến lược “Diễn biến hòa bình”. Làm rõ thủ đoạn 2, thủ đoạn 5 của các thế lực thù địch đối vs cách mạng VN**

\* KN:

Bạo loạn lật đổ: là hành động chống phá bằng bạo lực có tổ chức do lực lượng phản động hay lực lượng li khai, đối lập trong nước hoặc cầu kết với nước ngoài tiến hành gây rối loạn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội hoặc lật đổ chính quyền ở địa phương hay trung ương.

\* Các thủ đoạn chiến lược “Diễn biến hòa bình”.

1, Về kinh tế

2, Về chính trị.

- Các thế lực thù địch kích động đòi thực hiện chế độ "đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập", "tự do hoá" mọi mặt đời sống xã hội, từng bước xoá bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

- Chúng tập hợp, nuôi dưỡng các tổ chức, phần tử phản động trong nước và ngoài nước, lợi dụng các vấn đề "dân chủ", "nhân quyền", "dân tộc", "tôn giáo" để chia rẽ mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc, làm mất đi vai trò lãnh đạo của Đảng.

- Tận dụng những sơ hở trong đường lối của Đảng, chính sách của nhà nước ta, sẵn sàng can thiệp trắng trợn bằng sức mạnh quân sự để lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

3, Về tư tưởng – văn hóa

4, Trong lĩnh vực tôn giáo – dân tộc

5, Trên lĩnh vực QP-AN

- Các thế lực thù địch lợi dụng xu thế mở rộng, hợp tác quốc tế, thực hiện xâm nhập, tăng cường hoạt động tình báo thu thập bí mật quốc gia.

- Chúng kích động đòi phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh và đối với lực lượng vũ trang. - Đối với quân đội và công an, các thế lực thù địch chủ trương vô hiệu hoá sự lãnh đạo của Đảng với luận điểm "phi chính trị hoá" làm cho các lực lượng xa rời mục tiêu chiến đấu.



**Câu 8: KN về “Diễn biến hòa bình”. Trình bày mục tiêu, quan điểm của Đảng và nhà nước ta trong phòng chống chiến lược “DBHB”, BLLĐ. Lm rõ quan điểm 1.**

\* KN:

"Diễn biến hoà bình" là chiến lược cơ bản của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch nhằm lật đổ chế độ chính trị - xã hội của các nước tiến bộ, trước hết là các nước xã hội chủ nghĩa và các nước không tuân theo sự lãnh đạo của chúng từ bên trong bằng biện pháp phi quân sự.

\* Mục tiêu, quan điểm của Đảng và nhà nước ta trong phòng chống chiến lược “DBHB”, BLLĐ

- Mục tiêu:

+ Vấn đề đặt ra cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta là phải làm thất bại âm mưu thủ đoạn trong chiến lược "Diễn biến hoà bình" của kẻ thù đối với cách mạng Việt Nam.

+ Giữ vững ổn định chính trị - xã hội của đất nước, tạo môi trường hoà bình để đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và nền văn hoá; bảo vệ sự nghiệp đổi mới và lợi ích quốc gia, dân tộc.

- Quan điểm:

+ Đấu tranh chống "diễn biến hoà bình" là một cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc gay go, quyết liệt, lâu dài và phức tạp trên mọi lĩnh vực.

Thực chất chiến lược diễn biến hoà bình" mà các thế lực thù địch sử dụng để chống phá cách mạng nước ta là một bộ phận quan trọng trong chiến lược phản cách mạng của chủ nghĩa đế quốc. Mục tiêu của chiến lược đó là nhằm xoá bỏ sự lãnh đạo của Đảng, làm sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam và chuyển hoá theo quỹ đạo của chủ nghĩa tư bản. Do đó, cuộc đấu tranh sẽ hết sức gay go, quyết liệt và lâu dài trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

+ Chống "diễn biến hoà bình" là cấp bách hàng đầu trong các nhiệm vụ quốc phòng - an ninh hiện nay để bảo vệ vững chắc xã hội chủ nghĩa.

+ Phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân, của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong đấu tranh chống "diễn biến hoà bình".



## **Câu 9: KN “Diễn biến hoà bình” và các giải pháp phòng chống chiến lược CL “DBHB” ở VN hiện nay? Phân tích giải pháp 1.**

\*KN:

"Diễn biến hoà bình" là chiến lược cơ bản của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch nhằm lật đổ chế độ chính trị - xã hội của các nước tiến bộ, trước hết là các nước xã hội chủ nghĩa và các nước không tuân theo sự lãnh đạo của chúng từ bên trong bằng biện pháp phi quân sự.

\* Các giải pháp phòng chống chiến lược CL “DBHB” ở VN hiện nay

- Đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực xã hội, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực, chống nguy cơ tụt hậu về kinh tế:

Muốn ngăn chặn, đấu tranh đạt hiệu quả, làm thất bại các âm mưu, thủ đoạn trong chiến lược "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của kẻ thù đối với nước ta thì phải giữ vững sự ổn định xã hội và làm cho đất nước ngày càng vững mạnh về mọi mặt. Tệ quan liêu, tham nhũng được kẻ thù lợi dụng để khoét sâu mâu thuẫn nội bộ, kích động nhân dân lao động đứng lên biểu tình chống lại chính quyền địa phương, chống Đảng và Nhà nước ta, gây mất ổn định xã hội. Do đó, việc đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực xã hội, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực, chống nguy cơ tụt hậu về kinh tế là giải pháp hữu hiệu để giữ vững và thúc đẩy yếu tố bên trong của đất nước luôn ổn định.

- Nâng cao nhận thức về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, nắm chắc mọi diễn biến không để bị động và bất ngờ

- Xây dựng ý thức bảo vệ Tổ quốc cho toàn dân

- Xây dựng cơ sở chính trị - xã hội vững mạnh về mọi mặt

- Chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang ở địa phương vững mạnh

- Xây dựng, luyện tập các phương án, các tình huống chống "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của địch

- Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân lao động.



**Câu 10: Nêu các quan điểm của Đảng và Nhà nước ta trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội? Phân tích nội dung “Quan điểm 1”, liên hệ trách nhiệm bản thân.**

\* Các quan điểm của Đảng và Nhà nước ta trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội:

- Quan điểm 1: *Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, nhân dân làm chủ, công an là lực lượng nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội*

+ Đảng lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối về mọi mặt là nhân tố quyết định thắng lợi của cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, trong đó có công tác bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Chỉ có Đảng lãnh đạo mới có thể huy động được sức mạnh tổng hợp của toàn bộ hệ thống chính trị, của toàn xã hội, bảo đảm thắng lợi trọn vẹn và triệt để trong cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

+ Phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên lĩnh vực bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

Quán triệt sâu sắc và tự giác chấp hành nghiêm chỉnh đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các chế độ thể lệ nội quy về bảo vệ an ninh trật tự. Đấu tranh kiên quyết với các thế lực thù địch, bọn phản cách mạng và bọn phạm tội khác, với mọi hành vi vi phạm pháp luật và những hiện tượng tiêu cực trong đời sống xã hội ; kiên quyết giữ vững an ninh trật tự ở mọi nơi mọi lúc. Tự giác tham gia các tổ chức quần chúng bảo vệ an ninh quốc gia, tích cực giúp đỡ các cơ quan chuyên trách nhất là lực lượng Công an nhân dân, các lực lượng bảo vệ ở địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tự giác tổ chức, tham gia xây dựng và quản lý cuộc sống mới văn minh trật tự, yên vui lành mạnh ở địa phương, đơn vị công tác, sản xuất, chiến đấu.

+ Tăng cường hiệu lực quản lý của Nhà nước trên lĩnh vực bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội.

Phát huy mạnh mẽ tác dụng của pháp chế xã hội chủ nghĩa làm cho nó trở thành vũ khí sắc bén để xây dựng và quản lý nền trật tự xã hội xã hội chủ nghĩa. Phải thường xuyên quan tâm xây dựng các cơ quan chuyên trách trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

+ Công an là lực lượng nòng cốt

Lực lượng Công an là chỗ dựa trực tiếp và thường xuyên cho các ngành, các cấp và quần chúng trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội.



Lực lượng Công an phải tập trung giải quyết những khâu cơ bản nhất ; tổ chức hướng dẫn các lực lượng khác thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội. Qua thực tiễn tiến hành cuộc đấu tranh, lực lượng Công an phải làm tham mưu cho Đảng, Nhà nước về những vấn đề có liên quan đến công tác bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội.

- Quan điểm 2: *Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ xây dựng với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc*
- Quan điểm 3: *Bảo vệ an ninh quốc gia phải kết hợp chặt chẽ với giữ gìn trật tự, an toàn xã hội*







## **Câu 11: KN dân tộc? Trình bày âm mưu thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá CM VN của các thế lực thù địch?**

\* KN:

Dân tộc là cộng đồng người ổn định, hình thành trong lịch sử, tạo lập một quốc gia, trên cơ sở cộng đồng bền vững về: lãnh thổ quốc gia, kinh tế, ngôn ngữ, truyền thống, văn hoá, đặc điểm tâm lý, ý thức về dân tộc và tên gọi của dân tộc.

\* Âm mưu thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá CM VN của các thế lực thù địch:

- Âm mưu:

+ Chống phá cách mạng Việt Nam là âm mưu không bao giờ thay đổi của các thế lực thù địch.

+ Trực tiếp phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chia rẽ dân tộc đa số với dân tộc thiểu số và giữa các dân tộc thiểu số với nhau, chia rẽ đồng bào theo tôn giáo và không theo tôn giáo, giữa đồng bào theo các tôn giáo khác nhau, hòng làm suy yếu khối đại đoàn kết dân tộc.

+ Kích động các dân tộc thiểu số, tín đồ chức sắc các tôn giáo chống lại chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước

+ Chúng tạo dựng các tổ chức phản động trong các dân tộc thiểu số, các tôn giáo như Giáo hội Phật giáo Việt Nam thống nhất, Hội thánh Tin Lành Đê Ga, Nhà nước Đê Ga độc lập, Mặt trận giải phóng Khome Crôm, Mặt trận Chăm-pa để tiếp tục chống phá cách mạng Việt Nam.

- Thủ đoạn:

+ Một là, chúng tìm mọi cách xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước ta, mà trực tiếp là quan điểm, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta. Chúng lợi dụng những thiếu sót, sai lầm trong thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo để gây mâu thuẫn, tạo cơ can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam.

+ Hai là, chúng lợi dụng những vấn đề dân tộc, tôn giáo để kích động tư tưởng dân tộc hẹp hòi, dân tộc cực đoan, li khai; kích động, chia rẽ quan hệ lương - giáo và giữa các tôn giáo hòng làm suy yếu khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

+ Ba là, chúng tập trung phá hoại các cơ sở kinh tế xã hội; mua chuộc, lôi kéo, ép buộc đồng bào các dân tộc, tôn giáo chống đối chính quyền, vượt biên trái phép, gây mất ổn chính trị - xã hội.

+ Bốn là, chúng tìm mọi cách để xây dựng, nuôi dưỡng các tổ chức phản động người Việt Nam ở nước ngoài; tập hợp, tài trợ, chỉ đạo lực lượng phản động trong các dân tộc, các tôn giáo ở trong nước hoạt động chống phá cách mạng Việt Nam.



## **Câu 12: Nêu quan điểm của chủ nghĩa Mac-Lenin về vấn đề dân tộc và giải quyết vấn đề dân tộc**

- Về vấn đề dân tộc:

+ Vấn đề dân tộc là những nội dung nảy sinh trong quan hệ giữa các dân tộc diễn ra trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội tác động xấu đến mỗi dân tộc và quan hệ giữa các dân tộc, các quốc gia dân tộc với nhau cần phải giải quyết.

+ Vấn đề dân tộc còn tồn tại lâu dài. Bởi do dân số và trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa các dân tộc không đều nhau; do sự khác biệt về lợi ích; do sự khác biệt về ngôn ngữ, văn hoá, tâm lí; do tàn dư tư tưởng dân tộc lớn, dân tộc hẹp hòi, tự ti dân tộc; do thiếu sót, hạn chế trong hoạch định, thực thi chính sách kinh tế - xã hội của nhà nước cầm quyền; do sự thống trị, kích động chia rẽ của các thế lực phản động đối với các dân tộc.

- Giải quyết vấn đề dân tộc theo quan điểm của V.I.Lênin.

+ Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng là các dân tộc không phân biệt lớn, nhỏ, trình độ phát triển cao hay thấp, đều có quyền lợi và nghĩa vụ ngang nhau trên mọi lĩnh vực trong quan hệ giữa các dân tộc trong quốc gia đa dân tộc, và giữa các quốc gia dân tộc với nhau trong quan hệ quốc tế

+ Các dân tộc được quyền tự quyết, là quyền làm chủ vận mệnh của mỗi dân tộc : quyền tự quyết định chế độ chính trị, con đường phát triển của dân tộc mình, bao gồm cả quyền tự do phân lập thành quốc gia riêng và quyền tự nguyện liên hiệp với các dân tộc khác trên cơ sở bình đẳng, tự nguyện.

+ Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc là sự đoàn kết công nhân các dân tộc trong phạm vi quốc gia và quốc tế, và cả sự đoàn kết quốc tế của các dân tộc, các lực lượng cách mạng dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân để giải quyết tốt vấn đề dân tộc, giai cấp, quốc tế.



### **Câu 13: Nêu các giải pháp phòng chống sự lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng VN? Phân tích và làm rõ giải pháp 1**

- Một là, ra sức tuyên truyền, quán triệt quan điểm, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước; về âm mưu, thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch cho toàn dân. Đây là giải pháp đầu tiên, rất quan trọng. Chỉ trên cơ sở nâng cao nhận thức, tư tưởng của cả hệ thống chính trị, của toàn dân mà trực tiếp là của đồng bào các dân tộc, tôn giáo về các nội dung trên, thì chúng ta mới thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo, vô hiệu hoá được sự lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo của các thế lực thù địch.

Nội dung tuyên truyền giáo dục phải mang tính toàn diện, tổng hợp. Hiện nay cần tập trung vào phổ biến sâu rộng các chủ trương chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc, tôn giáo, chính sách dân tộc, tôn giáo cho đồng bào các dân tộc, các tôn giáo. Phổ biến pháp luật và giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của nhà nước, khơi dậy lòng tự tôn tự hào dân tộc, truyền thống đoàn kết giữa các dân tộc, tôn giáo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục để đồng bào hiểu rõ âm mưu thủ đoạn chia rẽ dân tộc, tôn giáo, lương giáo của các thế lực thù địch, để đồng bào đề cao cảnh giác không bị chúng lừa gạt lôi kéo lợi dụng. Vận động đồng bào các dân tộc, tôn giáo đạo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, thực hiện đúng chính sách, pháp luật về dân tộc, tôn giáo.

- Hai là, tăng cường xây dựng củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững ổn định chính trị- xã hội.

- Ba là, chăm lo nâng cao đời sống vật chất tinh thần của đồng bào các dân tộc, các tôn giáo.

- Bốn là, phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị; của những người có uy tín trong các dân tộc, tôn giáo tham gia vào phòng chống sự lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch.

- Năm là, chủ động đấu tranh trên mặt trận tư tưởng làm thất bại mọi âm mưu thủ đoạn lợi dụng dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng của các thế lực thù địch; kịp thời giải quyết tốt các điểm nóng.



## **Câu 14: Trình bày tư tưởng HCM về vấn đề dân tộc và giải quyết vấn đề dân tộc**

- Trung thành với quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin, bám sát thực tiễn cách mạng, đặc điểm các dân tộc ở Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có quan điểm dân tộc đúng đắn, góp phần cùng toàn Đảng, lãnh đạo nhân dân ta giải phóng dân tộc; xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế của dân tộc Việt Nam. Tư tưởng về dân tộc và giải quyết vấn đề dân tộc của Hồ Chí Minh về nội dung toàn diện, phong phú, sâu sắc, khoa học và cách mạng; đó là những luận điểm cơ bản chỉ đạo, lãnh đạo nhân dân ta thực hiện thắng lợi sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ độc lập dân tộc; xây dựng quan hệ tốt đẹp giữa các dân tộc trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam và giữa dân tộc Việt Nam với các quốc gia dân tộc trên thế giới.
- Khi Tổ quốc bị thực dân Pháp xâm lược, đô hộ, Hồ Chí Minh đã tìm ra con đường cứu nước, cùng Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức, lãnh đạo nhân dân đấu tranh giải phóng dân tộc, lập nên nước Việt Nam dân chủ cộng hoà.
- Khi Tổ quốc được độc lập, tự do, Người đã cùng toàn Đảng lãnh đạo nhân dân xây dựng mối quan hệ mới, tốt đẹp giữa các dân tộc: bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển đi lên con đường ấm no, hạnh phúc. Người rất quan tâm chăm sóc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc thiểu số. Khắc phục tàn dư tư tưởng phân biệt, kì thị dân tộc, tư tưởng dân tộc lớn, dân tộc hẹp hòi. Người quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc. Lên án, vạch trần mọi âm mưu thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết của dân tộc Việt Nam.



## **Câu 15: KN về biên giới quốc gia? Trình bày ndung “ XD biên giới quốc gia”**

\* KN:

Biên giới quốc gia của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là đường và mặt phẳng thẳng đứng theo đường đó để xác định giới hạn lãnh thổ đất liền, các đảo, các quần đảo trong đó có quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, vùng biển, lòng đất, vùng trời của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

\* Ndung “ XD biên giới quốc gia”

- Ưu tiên đầu tư xây dựng khu vực biên giới vững mạnh toàn diện về chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; có chính sách ưu tiên tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân khu vực biên giới định cư ổn định, phát triển và sinh sống lâu dài ở khu vực biên giới; điều chỉnh dân cư theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và củng cố quốc phòng - an ninh khu vực biên giới.
- Tăng cường, mở rộng quan hệ đối ngoại các cấp trên khu vực biên giới; phát triển kinh tế đối ngoại, tăng cường hợp tác nhiều mặt nhằm xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị, ổn định lâu dài với các nước láng giềng.
- Bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Sử dụng tổng hợp các lực lượng và biện pháp của Nhà nước chống lại sự xâm phạm, phá hoại dưới mọi hình thức để giữ gìn toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ và biên giới quốc gia.
- Bảo vệ tài nguyên, môi sinh, môi trường. Sử dụng tổng hợp các biện pháp đấu tranh ngăn chặn mọi hành động xâm phạm tài nguyên, đặc biệt là xâm phạm tài nguyên trong lòng đất, trên biển, trên không, thềm lục địa của Việt Nam.
- Bảo vệ lợi ích quốc gia trên khu vực biên giới. Thực thi quyền lực chính trị tối cao (quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp) của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên khu vực biên giới ; chống lại mọi hành động xâm phạm về lợi ích kinh tế, văn hoá, xã hội của đất nước trên khu vực biên giới
- Giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới. Đập tan mọi âm mưu và hành động gây mất ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới quốc gia. Đấu tranh chống mọi tư tưởng và hành động chia rẽ đoàn kết dân tộc, phá hoại sự ổn định, phát triển khu vực biên giới.
- Phối hợp với các nước, đấu tranh ngăn chặn mọi hành động phá hoại tình đoàn kết, hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân các nước láng giềng. Trấn áp mọi hành động khủng bố, tội phạm xuyên biên giới quốc gia.





## **Câu 16: Chủ quyền lãnh thổ quốc gia là gì? Trình bày quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.**

\*KN:

Chủ quyền lãnh thổ quốc gia là một bộ phận của chủ quyền quốc gia, khẳng định quyền làm chủ của quốc gia đó trên vùng lãnh thổ của mình. Mỗi nước có toàn quyền định đoạt mọi việc trên lãnh thổ của mình, không được xâm phạm lãnh thổ và can thiệp vào công việc nội bộ của các quốc gia khác. Chủ quyền lãnh thổ quốc gia dừng lại ở biên giới quốc gia; mọi tư tưởng và hành động thể hiện chủ quyền quốc gia vượt quá biên giới quốc gia của mình đều là hành động xâm phạm chủ quyền của các quốc gia khác và trái với công ước quốc tế. Chủ quyền lãnh thổ quốc gia là tuyệt đối, bất khả xâm phạm; tôn trọng chủ quyền lãnh thổ quốc gia là nguyên tắc cơ bản trong quan hệ và luật pháp quốc tế.

\* Quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.

*- Xây dựng, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia là một nội dung quan trọng của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.*

Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa được hình thành và phát triển trong quá trình đấu tranh cách mạng của dân tộc ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; là sự kế thừa và phát triển mới Tổ quốc, đất nước, dân tộc và con người Việt Nam suốt chiều dài lịch sử mấy ngàn năm dựng nước và giữ nước trong điều kiện mới.

Lãnh thổ và biên giới quốc gia Việt Nam là một bộ phận hợp thành quan trọng, không thể tách rời của Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Lãnh thổ và biên giới quốc gia là yếu tố cơ bản bảo đảm cho sự ổn định, bền chắc của đất nước Việt Nam. Chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia là sự khẳng định chủ quyền của Nhà nước Việt Nam, bao gồm cả quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp trong phạm vi lãnh thổ, gồm cả vùng đất, vùng trời, nội thủy, lãnh hải và lãnh thổ đặc biệt của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

*- Chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia là thiêng liêng, bất khả xâm phạm của dân tộc Việt Nam.*

Lãnh thổ quốc gia Việt Nam là nơi sinh ra và lưu giữ, phát triển con người và những giá trị của dân tộc Việt Nam. Trải qua mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước, các thế hệ người Việt Nam đã phải đổ biết bao mồ hôi, xương máu mới xây dựng nên, mới giữ gìn, bảo vệ được lãnh thổ quốc gia toàn vẹn, thống nhất và tươi đẹp như ngày hôm nay.

Chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia là kết quả đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam suốt chiều dài hàng ngàn năm lịch sử. Từ thừa Hùng





Vương dựng nước đến thời đại Hồ Chí Minh, đứng trước những kẻ thù to lớn và hung bạo, dân tộc Việt Nam luôn có ý thức và quyết tâm bảo vệ.

*- Xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị, ổn định ; giải quyết các vấn đề tranh chấp thông qua đàm phán hoà bình, tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích chính đáng của nhau.*

Xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị, ổn định là vấn đề đặc biệt quan trọng của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đó là quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước ta. Quan điểm này phù hợp với lợi ích và luật pháp của Việt Nam, phù hợp với công ước và luật pháp quốc tế, cũng như lợi ích của các quốc gia có liên quan. Đảng và Nhà nước ta coi việc giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá theo định hướng xã hội chủ nghĩa là lợi ích cao nhất của đất nước.

Về những vấn đề tranh chấp chủ quyền lãnh thổ trên bộ, trên biển do lịch sử để lại hoặc mới nảy sinh, Đảng và Nhà nước ta khẳng định: “Việt Nam luôn sẵn sàng thương lượng hoà bình để giải quyết một cách có lí, có tình”. Việt Nam ủng hộ việc giải quyết các mâu thuẫn, bất đồng trong khu vực thông qua đối thoại, thương lượng hoà bình, không sử dụng vũ lực hay đe dọa sử dụng vũ lực.

*-Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia là sự nghiệp của toàn dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lí thống nhất của Nhà nước, lực lượng vũ trang là nòng cốt.*

Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Nhà nước thống nhất quản lí việc xây dựng, quản lí, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; có chính sách ưu tiên đặc biệt xây dựng khu vực biên giới vững mạnh về mọi mặt. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là Nghị quyết về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới...

Quân đội nhân dân Việt Nam là lực lượng nòng cốt trong nhiệm vụ bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia. Bộ đội Biên phòng là lực lượng nòng cốt, chuyên trách, phối hợp với lực lượng Công an nhân dân, các ngành hữu quan và chính quyền địa phương trong hoạt động quản lí, bảo vệ biên giới quốc gia, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở khu vực biên giới theo quy định của pháp luật.



## **Câu 17: Nêu nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc**

1, Quan điểm về quần chúng nhân dân và vai trò của quần chúng nhân dân trong bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Quần chúng nhân dân là lực lượng đông đảo, là nền tảng cho một Đất nước, là gốc rễ của một dân tộc, là động lực chính để thúc đẩy sự phát triển của xã hội

- Vai trò của quần chúng nhân dân trong bảo vệ an ninh Tổ quốc.

+ Quần chúng nhân dân có khả năng phát hiện, quản lý, giáo dục, cải tạo các loại tội phạm để thu hẹp dần đối tượng phạm tội.

+ Khi nào người dân có ý thức tự giác, có tinh thần làm chủ trong việc xây dựng cuộc sống mới lành mạnh, khi đó sẽ khắc phục dần những sơ hở, thiếu sót mà địch và bọn tội phạm có thể lợi dụng.

+ Lực lượng Công an có hạn, nên công tác bảo vệ an ninh trật tự không thể thực hiện bằng chuyên môn đơn thuần mà phải làm tốt công tác vận động quần chúng nhân dân.

2, Nhận thức về phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ

- Phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ là một hình thức hoạt động tự giác, có tổ chức của đông đảo nhân dân lao động tham gia phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống các loại tội phạm nhằm bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản Nhà nước và tính mạng, tài sản của nhân dân.

+ Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc giữ vị trí chiến lược, là một trong những biện pháp công tác cơ bản của lực lượng Công an nhân dân, là nền tảng cơ bản trong sự nghiệp bảo vệ an ninh Quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

+ Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc là hình thức cơ bản để tập hợp thu hút đông đảo quần chúng phát huy quyền làm chủ của quần chúng nhân dân tham gia bảo vệ an ninh trật tự.

3, Mục đích của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh - trật tự

Huy động sức mạnh của nhân dân để phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn đấu tranh với các loại tội phạm, bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và phục vụ đắc lực việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng, gắn với các cuộc vận động lớn của Đảng, Nhà nước, của các ban, ngành, đoàn thể, và của địa phương...góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

4, Đặc điểm của phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ

- Đối tượng tham gia phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ đa dạng, liên quan đến mọi người, mọi tầng lớp của xã hội.



- Nội dung, hình thức, phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở các địa bàn, lĩnh vực khác nhau có sự khác nhau.
- Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn liền với các cuộc vận động khác của Đảng và Nhà nước, gắn liền với việc thực hiện các chính sách của địa phương.





## **Câu 18: Nêu KN phòng chống tội phạm? Trình bày nội dung nhiệm vụ phòng chống tội phạm? Liên hệ trách nhiệm bản thân?**

\* KN:

Phòng chống tội phạm là việc các cơ quan của Nhà nước, các tổ chức xã hội và công dân bằng nhiều biện pháp nhằm khắc phục những nguyên nhân, điều kiện của tình trạng phạm tội nhằm ngăn chặn, hạn chế và làm giảm từng bước, tiến tới loại trừ tội phạm ra khỏi đời sống xã hội.

\* Nội dung nhiệm vụ phòng chống tội phạm:

- Nghiên cứu, xác định rõ các nguyên nhân, điều kiện của tình trạng phạm tội:
- + Sự tác động bởi những mặt trái của nền kinh tế thị trường.
- + Tác động trực tiếp, toàn diện của những hiện tượng xã hội tiêu cực do chế độ cũ để lại.
- + Tư tưởng trọng nam, coi thường phụ nữ; những tác động tiêu cực
- + Sự thâm nhập ảnh hưởng của tội phạm, tệ nạn xã hội của các quốc gia khác.
- + Những sơ hở, thiếu sót trong các mặt công tác quản lý của Nhà nước, các cấp, các ngành bao gồm: sơ hở thiếu sót trong quản lý con người, quản lý văn hoá, quản lý nghề nghiệp kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự ...
- + Những thiếu sót trong giáo dục đạo đức, lối sống, nâng cao trình độ văn hoá của người dân
- + Hệ thống pháp luật chưa hoàn thiện, việc thực thi pháp luật kém hiệu quả, một số chính sách về kinh tế, xã hội chậm đổi mới tạo sơ hở cho tội phạm hoạt động phát triển. Đặc biệt là pháp luật về phòng ngừa tội phạm còn thiếu, sự chưa tương thích của pháp luật Việt Nam với pháp luật Quốc tế và pháp luật của các nước trong khu vực cũng là một kẽ hở để tội phạm lợi dụng hoạt động.
- + Công tác đấu tranh chống tội phạm của các cơ quan chức năng nói chung và của ngành công an nói riêng còn bộc lộ nhiều yếu kém, thiếu sót.
- + Phong trào quần chúng tham gia đấu tranh chống tội phạm ở một số nơi chưa thực sự mạnh mẽ, chưa hiệu quả.
- Nghiên cứu, soạn thảo đề ra các chủ trương, giải pháp, biện pháp thích hợp nhằm từng bước xoá bỏ nguyên nhân, điều kiện của tội phạm
- + Các giải pháp phát triển kinh tế.
- + Các giải pháp về hoàn thiện hệ thống pháp luật.
- Tổ chức tiến hành các hoạt động phòng ngừa tội phạm
- Tổ chức tiến hành các hoạt động phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm



Tổ chức điều tra làm rõ các hành vi phạm tội, con người kẻ phạm tội, làm rõ những vấn đề cần chứng minh theo yêu cầu của pháp luật, phục vụ xử lý tội phạm; các cơ quan truy tố, xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội để xử lý đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, không để lọt người phạm tội, không làm oan người vô tội.

